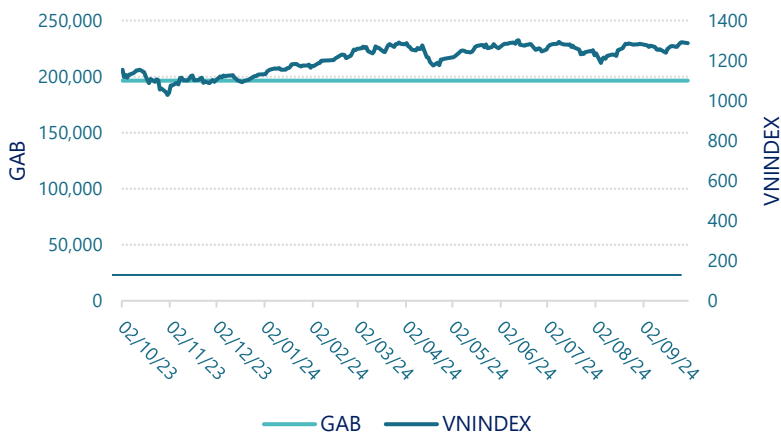




CTCP Đầu tư khai khoáng & Quản lý tài sản FLC (UPCOM: GAB)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	196,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	196,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	196,400
SL cổ phiếu LH	14,903,987
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,927
P/E	-438.9
EPS	-447

DT thuần
Q3/24

1.88

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.95 | 102%

YoY: ▲ 1.79 | 1990%

LN sau thuế
Q3/24

-1.42

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.40 | 21.7%

YoY: ▲ 0.44 | 23.4%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/24

-45.8%

+/- YoY: ▲ 1513%

DT thuần
9T 2024

3.68

tỷ VNĐ

YoY: ▼7.02 | -65.6%

LN sau thuế
9T 2024

-4.99

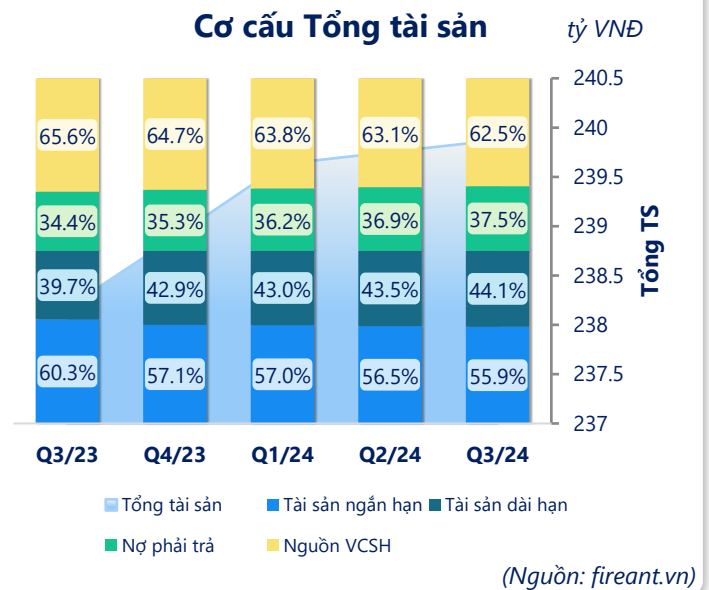
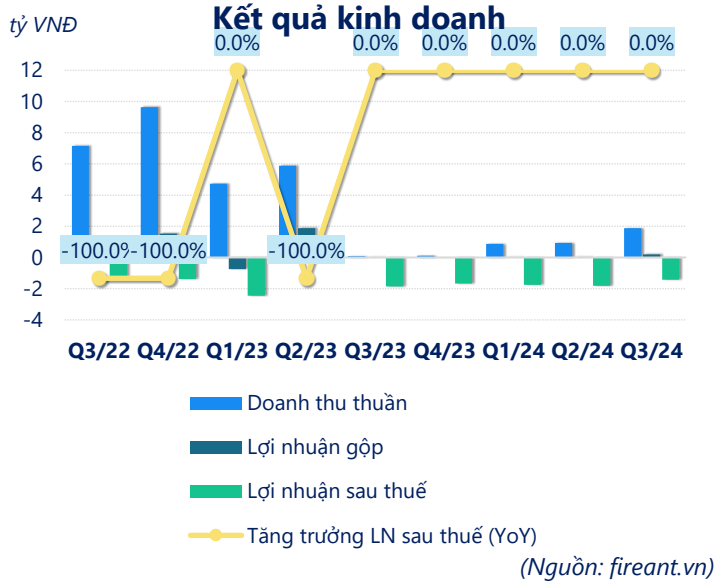
tỷ VNĐ

YoY: ▼0.87 | -21.0%

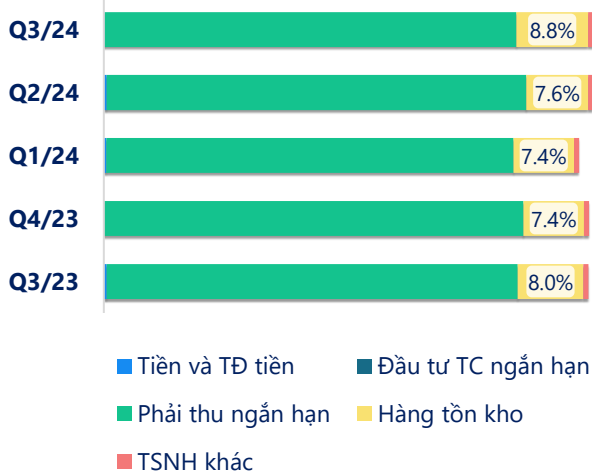
ROE
Q3/24

-4.4%

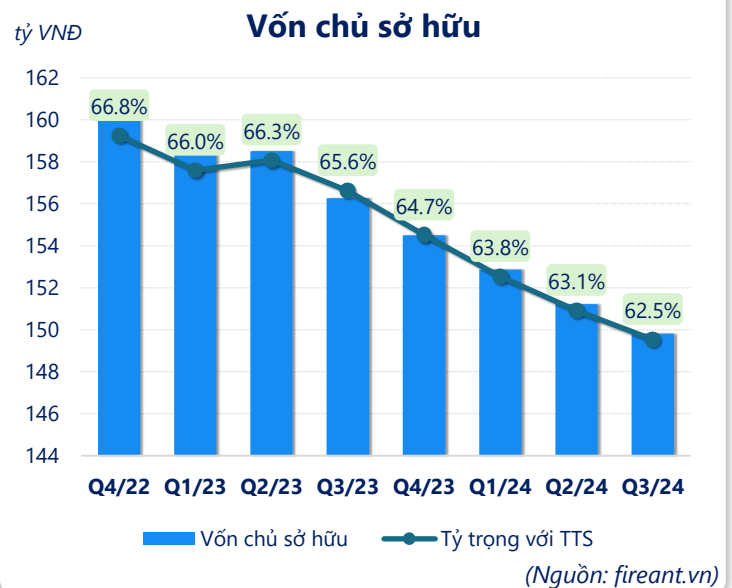
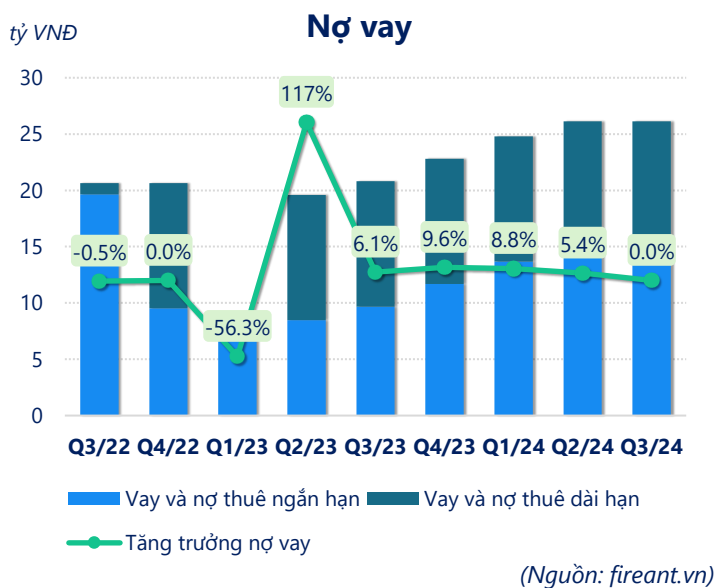
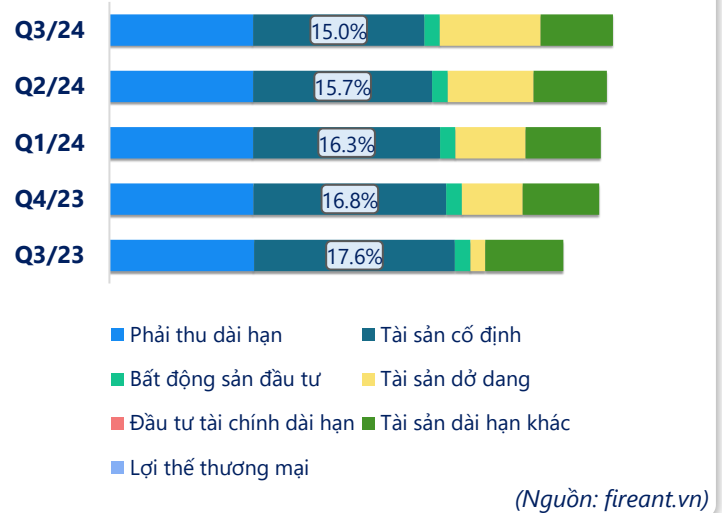
+/- YoY: ▼ 0.9%

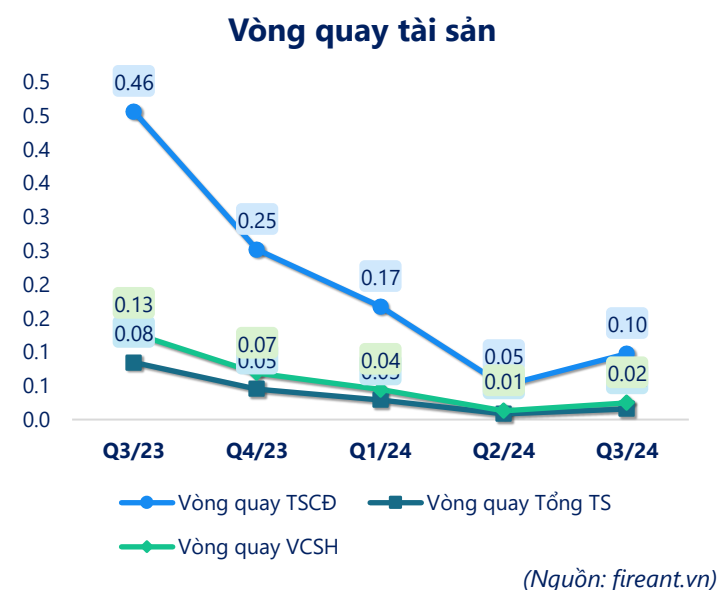
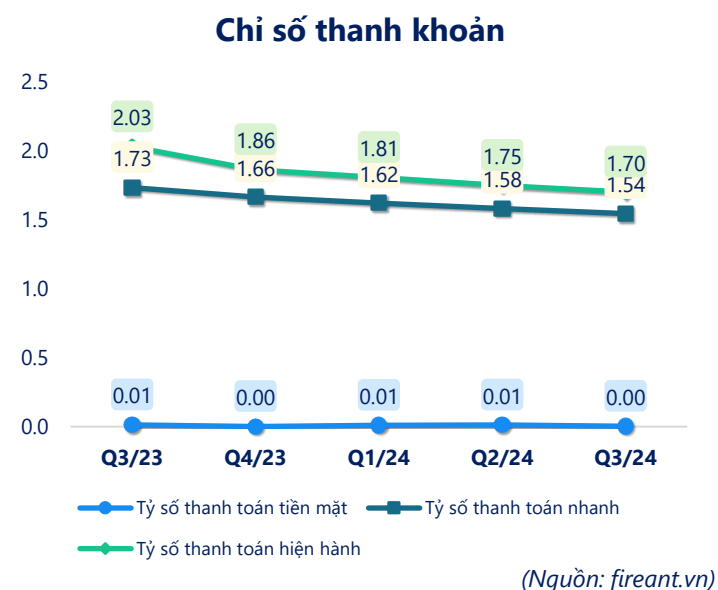
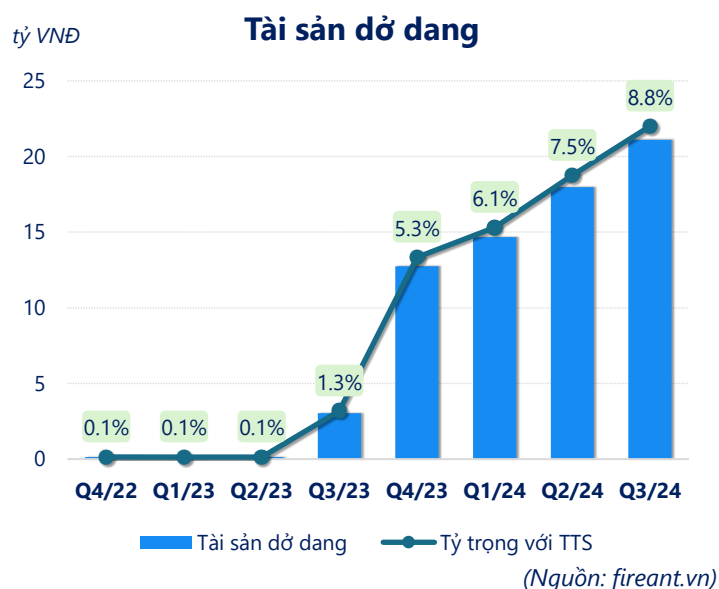
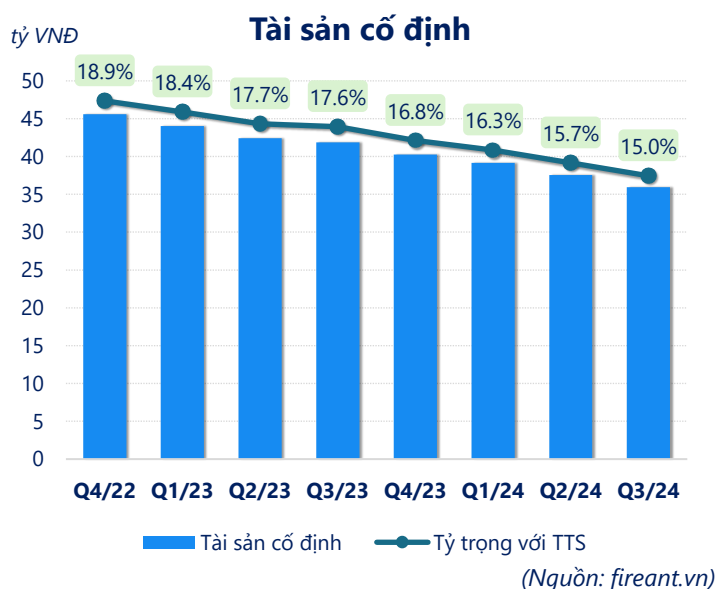
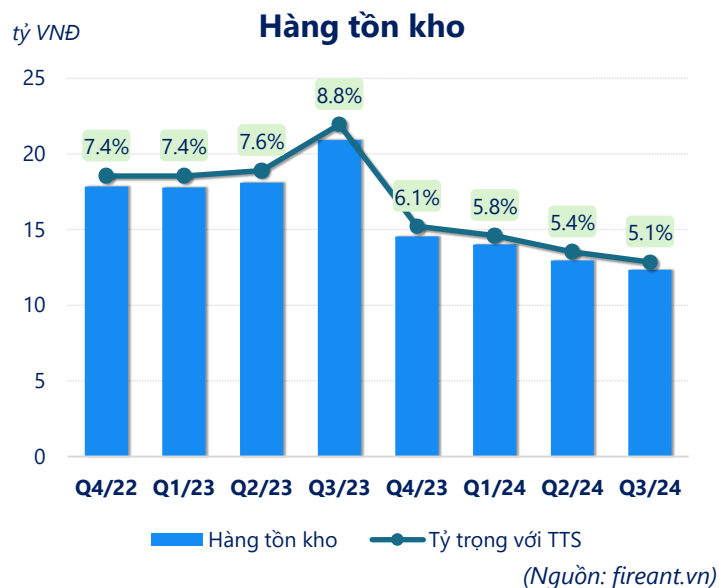
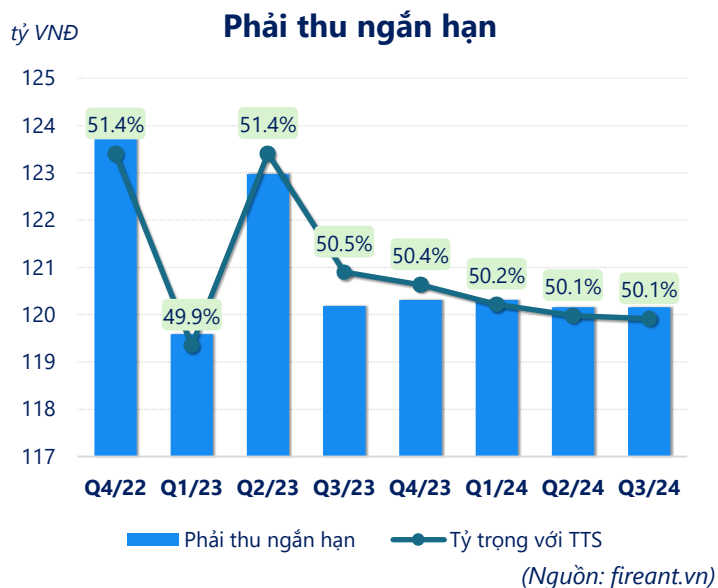


Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	238	239	240	240	240
Tài sản ngắn hạn	144	136	137	135	134
Tiền và tương đương tiền	0.87	0.05	0.72	0.87	0.18
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	120	120	120	120	120
Hàng tồn kho	20.9	14.5	14.0	13.0	12.3
Tài sản ngắn hạn khác	1.58	1.59	1.57	1.37	1.53
Tài sản dài hạn	94.6	102	103	104	106
Phải thu dài hạn	30.1	30.1	30.1	30.1	30.1
Tài sản cố định	41.9	40.2	39.2	37.5	35.9
Bất động sản đầu tư	3.28	3.28	3.28	3.28	3.28
Tài sản dở dang	3.03	12.7	14.7	18.0	21.1
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	16.3	16.0	15.7	15.4	15.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	81.9	84.4	86.8	88.5	90.1
Nợ ngắn hạn	70.8	73.3	75.6	77.4	78.9
Vay và nợ thuê ngắn hạn	9.68	11.7	13.7	15.0	15.0
Phải trả người bán ngắn hạn	2.78	2.92	2.78	2.97	3.07
Nợ dài hạn	11.1	11.1	11.1	11.1	11.1
Vay và nợ thuê dài hạn	11.1	11.1	11.1	11.1	11.1
Nguồn vốn chủ sở hữu	156	154	153	151	150
Vốn chủ sở hữu	156	154	153	151	150
Vốn điều lệ	149	149	149	149	149
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)